

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2016/HSST
Ngày: 04/01/2016

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**

- Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông **Nguyễn Văn Nhỏ**, Chủ tịch Hội nông dân huyện Tân Phú Đông

2/ Bà **Nguyễn Thị Tuyết Dung**, Công chức, Phòng Giáo dục- đào tạo huyện Tân Phú Đông.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2015/HSST ngày 10/12/2015 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Võ Văn Đ.**, sinh năm 1977

- Trú quán: Ấp Thừa L., xã Thừa Đ., huyện B., tỉnh Bến Tre.

- Nghề nghiệp: Làm thuê

- Trình độ văn hóa: Không biết chữ.

- Cha: Võ Văn X. (chết).

- Mẹ: Phạm Thị L., sinh năm 1944

- Vợ: Nguyễn Thị Kim H.1, sinh năm 1979.

- Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999 nhỏ nhất sinh năm 2004.

-Tiền sự: không.

-Tiền án: không.

- Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2012 đến ngày 24/6/2012. Hiện bị can đang chấp hành án tại trại giam công an tỉnh Tiền Giang trong vụ án khác **(có mặt)**.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh T.**, sinh năm 1981

Trú tại: Ấp G., xã Phú Đ., huyện T., tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Làm ruộng

- Trình độ văn hóa: 02/12.

- Cha: Nguyễn Văn T., sinh năm 1954; Mẹ: Lê Thị M., sinh năm 1955,

- Vợ: Lê Thị L., sinh năm 1982.

- Con có 02 người lớn nhất 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013.

- Tiền sự: không

- Tiền án: 01

- Ngày 23/8/2005 bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 (ba) năm tù giam về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/02/2008). Riêng phần bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến nay chưa chấp hành.

- Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2012 đến ngày 24/6/2012; Bị bắt tạm giam ngày 25/9/2015 **(có mặt)**.

*** Người bị hại:** Đặng Hoàng T.1, sinh năm 1983;

- Trú tại: Ấp Tân T., xã Tân P., huyện T., tỉnh Tiền Giang (Có mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Trần Văn H.1, sinh năm 1977 (Có mặt)

- Hộ khẩu thường trú: Ấp Phú Ch., xã Phú H., thành phố B., tỉnh Bến Tre

- Tạm trú ấp Nghĩa H., xã Mỹ T., huyện G, tỉnh Bến Tre.

2/ Nguyễn Thị Kim H.1, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thửa L., xã Thửa Đ., huyện B. tỉnh Bến Tre.

3/ Lê Thị L., sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thửa T., xã Thửa Đ., huyện B., tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ Văn Đ. và Nguyễn Thanh T. bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Do có ý thức muốn trộm cắp tài sản (ghe) của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo Nguyễn Thanh T. rủ bị cáo Võ Văn Đ. đến khu vực huyện Tân Phú Đông để trộm cắp. Sau khi bàn bạc thống nhất, đến khoảng 17 giờ ngày 18/5/2012, bị cáo T. điều khiển ghe bằng gỗ (không biển số), gắn động cơ máy

D15 của bị cáo đi đến Cảng cá Bình Đại để chở bị cáo Đ. đến huyện Tân Phú Đông. Cả hai bị cáo điều khiển ghe đi theo hướng thượng nguồn vào sông Cửa Trung qua hàng đáy của anh Nguyễn Văn T. (Sữa) khoảng 01 km thì dừng ghe lại và nằm ngủ (do lúc này nước còn cạn). Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T. kêu bị cáo Đ. dậy rồi điều khiển ghe chạy cập theo bờ sông huyện Tân Phú Đông về hướng thượng nguồn khoảng 30 phút, khi vừa qua khỏi khu vực đậu ghe của anh Đặng Hoàng T.1 thì tấp ghe vào bờ, bị cáo Đ. ở lại ghe còn bị cáo T. xuống sông cầm theo 01 con dao lợ vào con rạch nơi ghe anh T.1 đậu, dùng dao cắt dây cột ghe của anh T.1 đẩy ra sông cửa Trung. Sau khi lấy được ghe của anh T.5, hai bị cáo sử dụng dây buộc ghe của anh T.1 vào chiếc ghe của bị cáo T. chạy về hướng thượng nguồn qua khỏi đầu cồn thuộc ấp Tân Hòa, xã Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông rẽ trái băng qua sông cửa Đại chạy về huyện Bình Đại và đến khu vực chân cầu Thừa Mỹ thuộc ấp 6, xã Bình Thắng, huyện Bình Đại neo đậu .

Khoảng 07 giờ 30 ngày 19/5/2012 bị cáo Đ. điều khiển xe mô tô biển số 71C1.063.26 chở bị cáo T. đến điểm sửa chữa, buôn bán ghe của anh Trần Văn H.1 để kêu bán chiếc ghe vừa trộm. Tuy nhiên, do không nhìn thấy ghe nên anh H.1 không đồng ý mua và hẹn khi nào đem ghe đến sẽ thỏa thuận giá cả mua bán. Đến khoảng 05 giờ ngày 20/5/2012, do bị cáo T. không cùng đi bán ghe được, nên bị cáo Đ. rủ Đặng Văn U. cùng đi thì U. đồng ý. Lúc này, bị cáo Đ. điều khiển ghe trộm được chở U. đến trại ghe của anh H.1. thỏa thuận và làm giấy mua bán cho anh H.1. với giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Nhưng do bị cáo Đ. không có giấy tờ tùy thân và sợ bị phát hiện, nên bị cáo Đ. kêu U. về nhà lấy giấy chứng minh nhân dân và thực hiện giao dịch mua bán với anh H.1. Sau khi bán ghe xong, hai bị cáo thống nhất cho U. số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) .Số tiền còn lại hai bị cáo chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận thẩm định giá trị tài sản số 14/HĐĐGTS ngày 24/8/2012 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Phú Đông kết luận chiếc ghe của anh Đặng Hoàng T.1 tại thời điểm chiếm đoạt có giá là 43.350.000 đồng (Bốn mươi ba triệu ba trăm năm chục ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 08/12/2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông truy tố bị cáo Võ Văn Đ. và Nguyễn Thanh T. về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Văn Đ. và Nguyễn Thanh T. khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông đã truy tố đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đ. đề nghị áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo T. áp dụng thêm điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ. từ 09 đến 12 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thanh T. từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo Võ Văn Đ. và Nguyễn Thanh T. tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ và tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/5/2012, bị cáo T. đã sử dụng chiếc ghe của gia đình làm phương tiện cùng với bị cáo Đ. đi đến khu vực ấp Tân Thạnh, xã Tân Phú, huyện Tân Phú Đông lên lút trộm chiếc ghe của anh Đặng Hoàng T.1, trị giá 43.350.000 đồng đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Nhận thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ. và bị cáo T. đổ lỗi cho nhau là người đề xuất rủ rê. Thế nhưng, các bị cáo đã thống nhất trình bày là trước khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Nhận thấy, về ý thức chủ quan các bị cáo đều nhận thức được rằng, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, với bản tính chây lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, có

như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng, mặc dù bị cáo T. không thừa nhận là người đề xuất rủ rê. Thế nhưng, bị cáo lại thừa nhận trước đó cùng với tên Hưởng (không rõ họ và địa chỉ) có ý định trộm chiếc ghe của anh T.1 nên cả hai đã đi dò xét địa điểm và vị trí chiếc ghe của anh T.1 neo đậu. Sau khi biết được vị trí của chiếc ghe bị cáo nói lại cho bị cáo Đ. biết. Do đó, có đủ căn cứ xác định chính bị cáo là người đề xuất rủ rê bị cáo Đ. và trực tiếp sử dụng phương tiện là chiếc ghe của gia đình làm phương tiện phạm tội. Đồng thời, bị cáo là người trực tiếp tiếp cận chiếc ghe, cắt dây neo kéo đi, nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Đ. là đồng phạm tham gia thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp đem tài sản trộm được đi tiêu thụ, nên cũng cần xử phạt nghiêm khắc.

Song xét thấy, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường hoàn trả đầy đủ tiền bán tài sản cho anh Trần Văn H.1., nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại anh Đặng Hoàng T.1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn H.1. không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe moto biển số 71C1 - 036.26 mà bị cáo Đ. sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc ghe mà bị cáo T. sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T.. Xét việc bị cáo T. sử dụng ghe làm phương tiện phạm tội thì vợ bị cáo là chị Lê Thị L. không biết. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo T. và chị L. có ý kiến cho rằng, chiếc ghe đã bị cơ quan điều tra tạm giữ từ lâu, nay đã mục nát không còn giá trị sử dụng, nên không yêu cầu xin nhận lại. Do bị cáo T. và chị L. không nhận lại tài sản nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với hành vi của bị cáo Đặng Văn U. đã được cơ quan điều tra tách giải quyết bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn Đ. và Nguyễn Thanh T.**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Võ Văn Đ. áp dụng thêm điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 51 và bị cáo T. áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

1/ Bị cáo **Võ Văn Đ.** 01 (Một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 ngày tù còn lại của bản án hình sự phúc thẩm số 127/2015/HSPT ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 01 (Một) năm 04 (Bốn) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày xét xử sơ thẩm 04/01/2016, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 15/6/2012 đến ngày 24/6/2012.

2/ Bị cáo **Nguyễn Thanh T.** (Bảo) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/9/2015, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 15/6/2012 đến ngày 24/6/2012.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu chiếc xe mô tô biển số 71C1-063.26 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe số 005745 tên Võ Văn Đ. sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu 01 (một) chiếc ghe bằng gỗ (không biển số), chiều dài 08m, nơi rộng nhất 1,70m, gắn động cơ (không xác định loại động cơ) cùng hộp số hiệu Disoco sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy một sợi dây có chiều dài 1,53m, đường kính 0,01m (Đã qua sử dụng).

* Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim H.1. có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Công an huyện Tân Phú Đông;
- THA.HS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Tuấn